

Kính thưa Thầy và các Thầy Cô!

Chúng con xin phép chia sẻ một số nội dung chính mà chúng con ghi chép trong bài Thầy Vọng Tây giảng từ 4h50' đến 6h00', sáng thứ Ba, ngày 31/12/2024.

PHẬT PHÁP VẤN ĐÁP

BÀI 132

Người học Phật trước tiên phải có tâm bồ thí. Phạm trừ về bồ thí có ý nghĩa rộng lớn thế nhưng người đem Phật pháp giảng giải đã không nói hết ý nghĩa này, chỉ nhắc đến bồ thí tiền tài có được tiền tài; bồ thí năng lực có được thông minh trí tuệ; bồ thí vô úy thì được khỏe mạnh sống lâu. Rộng hơn thế, Phật muốn dạy chúng ta bồ thí cả thân tâm thế giới này. Đó mới là cốt lõi của sự bồ thí.

Mấy ngày nay tôi tiếp một đoàn khách trong đó có một họa sư người Hoa chuyên vẽ ngựa và viết thư pháp. Hôm qua, vị ấy đã truyền cho tôi cách bôi giấy xuyên chỉ vì cảm động trước sự miệt mài viết chữ của tôi. Vị người Hoa này đã nói rằng ngày xưa vị ấy đã phải hứa với Thầy của mình là không truyền lại việc này cho ai. Tôi nhận thấy rằng việc dạy cho người cách bôi giấy dễ hơn việc dạy cho người gói một chiếc bánh ú, thế mà người Thầy đó đã không cho phép học trò của mình truyền dạy cho ai.

Chính lòng ích kỷ của con người mà biết bao nhiêu tinh hoa văn hóa đã bị mai một, đã đi theo họ vào nấm mồ. Ban đầu tôi nghĩ việc bôi giấy phải có gì đó lớn lao lắm bởi người viết thư pháp mà không bôi được giấy thì bức viết đó vô giá trị. Biết viết thư pháp, biết bôi giấy thì bức thư pháp của họ mới có giá trị và giữ được bền lâu.

Việc trước nhất, Phật dạy chúng ta phải biết bồ thí, biết mở rộng tâm lượng, không giấu giếm bất cứ thứ gì. Phật pháp không có bí mật. Mật pháp không phải là bí mật mà là sự thâm sâu trong nghĩa lý Phật pháp, đòi hỏi người tu học phải có tâm chân thật đạt đến đỉnh cao thì mới hiểu được sự thâm sâu đó. Chúng ta hãy quán chiếu thì thấy tâm nhỏ hẹp, ích kỷ, “*tự tư tự lợi*” vẫn đang ngự trị trong chúng ta. Có thể những tập khí này đang chuyển đổi nhưng không phải mất đi mà đang trá hình lúc là hình thái này, lúc lại là hình thái khác.

Con người thường dành cả đời truy cầu danh lợi nên cả đời họ khổ sở. Nghề thư pháp, viết chữ, vẽ ngựa mà không biết cách bôi giấy thì không thể có một bức tranh hoàn hảo để bán lấy tiền. Người họa sư này đã rất vất vả khi không được học cách bôi giấy nên đã phải khổ sở truy cầu. Trong khi bản thân tôi không mong cầu thì lại được ông ấy truyền nghề cho tôi. Cũng như hôm trước, tôi từng kể về việc hai cô học mật pháp tốn rất nhiều tiền và trước khi đi nước ngoài đã muốn truyền mật pháp lại cho tôi. Tôi đã từ chối dù biết họ đã rất khổ sở cần cầu, mật khác, học Phật pháp mà cứ nhắc đến tiền thì tôi thấy không ổn.

Câu hỏi đầu tiên trong bài học hôm nay, có người hỏi Hòa Thượng rằng: “*Kính bạch Hòa Thượng, một người chưa khai ngộ có thể làm công tác phiên dịch từ Trung văn sang Anh văn được không?*”

Hòa Thượng trả lời: “*Làm công tác phiên dịch chưa khai ngộ cũng được. Khi Phật pháp truyền vào đất nước chúng ta, có rất nhiều người phiên dịch từ tiếng Phạn thành tiếng Trung văn chứ không phải chỉ có một người. Dịch trường là cơ cấu để làm công tác phiên dịch. Dịch trường của Ngài Cưu Ma La Thập có hơn 400 người. Dịch trường của Ngài Huyền Trang có hơn 600 người. Những người này đều ở trong biên chế.*

“*Nhiều người đến như vậy thì không phải người nào cũng khai ngộ! Có thể trong số đó, có một hoặc hai người khai ngộ. Người đã khai ngộ sẽ làm công tác ấn chứng. Ví dụ như Tâm Kinh do Đường Huyền Trang Pháp sư phiên dịch. Sự thật thì công tác phiên dịch tuyệt nhiên không phải do chính pháp sư làm. Người lấy tên bút danh chính là người có trách nhiệm với bản dịch. Cho nên trước khi bản phiên dịch đưa ra là đã trải qua sự thẩm định, mọi người đồng ý rồi thì mới dùng bút danh của một người chịu trách nhiệm chính để in ấn phát hành. Người chưa khai ngộ cũng có thể tham gia công tác này. Nếu đợi đến khi khai ngộ rồi mới làm thì Phật pháp sớm đã bị hủy diệt rồi, không chỉ là phiên dịch, người giảng Kinh cũng là như vậy.*

“*Vào thời xưa, người chưa khai ngộ thì không có năng lực giảng Kinh, cũng không dám bước lên giảng đài. Nếu dùng tiêu chuẩn này thì hiện tại sẽ không có người giảng. Năm xưa khi tôi chưa xuất gia, tôi tham gia lớp học giảng Kinh của Lão Cư sĩ Lý Bình Nam. Trong nhóm học trò hơn 20 người, chỉ có một người học qua Đại học, hai đến ba người học Cao trung, còn sơ trung có bấy đến tám người và tiểu học có 10 người. Sau khi trải qua sự rèn luyện của Lão Cư sĩ, mỗi người đều biết giảng Kinh, chẳng những chỉ giảng ở Đài Loan mà còn giảng ở các nơi.*”

Kinh Phật lưu xuất từ tâm thanh tịnh thì chỉ cần chúng ta có tâm “*chân thành, thanh tịnh*” thì có thể tiếp nhận được, hiểu được. Câu chuyện thầy hương đăng ngu dốt đã cho thấy điều đó. Thầy là người không biết chữ, nghe lời trọc gheo của người khác xúi nên mang đèn sáp ra phơi nắng hết một ngày khiến đèn sáp bị tan chảy, đến tối, nhà chùa không có đèn để thắp. Ấy vậy mà, chỉ ba năm chuyên tu niệm Phật, lạy Phật, ông thầy hương đăng ấy còn có thể giảng Kinh pháp, làm thơ. Tôi hoàn toàn tin vào việc này.

Tôi có người bạn nghe pháp Hòa Thượng Tịnh Không bằng tiếng Hoa trong vòng năm đến sáu năm. Sau một thời gian nghe như vậy, từ một người không biết tiếng Hoa, anh ấy đã có thể nghe hiểu và đọc được chữ. Tôi từng có bài trắc nghiệm, đó là rút một quyển sách trên kệ và mở một trang bất kỳ thì người bạn của tôi đã dịch được 70%. Anh đọc được, dịch được nên tôi đã chỉ cho anh vào trang Nhi Đồng Học Phật để biết viết

chữ. Câu chuyện của anh cho thấy chẳng học mà cũng biết. Lục Tổ Huệ Năng nói: “*Nào ngờ tự tánh vốn sẵn đầy đủ, nào ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp*”.

Hòa Thượng nói: “*Lão sư Lý dạy chúng tôi một nguyên tắc rằng chưa khai ngộ thì chính mình không được tùy tiện nói. Nếu dùng ý riêng của chính mình mà nói, nói sai rồi thì phải nhận lấy nhân quả. Người xưa nói, sai một chữ thì năm trăm kiếp làm hồ li. Lão sư Lý dạy chúng tôi chú giải của người xưa phần nhiều là văn ngôn văn, chúng tôi dùng văn bạch thoại để phiên dịch ra. Chúng tôi hoàn toàn y chiếu theo chú giải của người xưa để viết thành bản thảo văn bạch thoại. Nếu như giảng sai thì trách nhiệm là của người xưa. Tôi nhiều năm giảng giải Kinh pháp đều là lấy chú giải của người xưa.*”

Hòa Thượng giảng Đại Kinh Khoa Chú thì Ngài lấy theo bản chú giải của Ngài Hoàng Niệm Tổ hay Lão Cư sĩ Lý Bình Nam khi giảng Kinh Vô Lượng Thọ thì lấy theo bản của Ngài Mai Quang Hy. Ngày nay chúng ta học thì chỉ lấy những bài giảng của Hòa Thượng. Hòa Thượng dạy sao thì học theo, hoàn toàn không sáng chế ra các phương pháp nào khác.

Hòa Thượng nói: “*Khi giảng giải lại những lời của người xưa thì phải cẩn trọng không được giảng sai, giữ một nguyên tắc là khi ở trên bục giảng, ngày ngày luyện tập, chỉ cần thành tâm thành ý, không có tâm tự tư tự lợi, tuyệt đối không khởi tâm danh vọng lợi dưỡng, không có tham sân si mạn. Người dụng tâm như thế này nhất định mỗi năm đều có tiến bộ. Khi có tiến bộ rồi thì nhất định sẽ có ngộ nhỏ (tiểu ngộ), có được ngộ nhỏ thì sẽ có ngộ lớn (đại ngộ). Nhờ vậy, khi chúng tôi mở quyển Kinh ra, không cần xem chú giải của người xưa mà cũng có năng lực hiểu được, xem thấy ra được rất nhiều ý ở trong đó.*”

Ý của Hòa Thượng là trước đây khi xem Kinh thì phải nương vào chú giải của một vị tổ sư nào đó thì mới hiểu được Kinh nhưng nhờ tuân theo sự dạy bảo của Lão Cư sĩ Lý Bình Nam nên sau này không cần xem chú giải mà xem thẳng vào Kinh thì liền có thể hiểu được ý.

Hòa Thượng nói: “*Người học giảng Kinh phải không ngừng cầu tiến bộ, không ngừng đạt được sự gia trì một cách thâm lặng, vô hình của chư Phật, Bồ Tát. Năm xưa, Lão Cư sĩ Lý tặng cho tôi bốn chữ then chốt đó là: Chí Thành Cẩn Thông. Muốn học giảng Kinh thì cần phải thông được thể gian và xuất thể gian pháp. Đây là một việc không dễ dàng. Để làm được việc này, Lão Cư sĩ Lý dạy tôi một phương pháp duy nhất là dùng tâm chân thành mà cầu cảm ứng.*”

“*Bạn chưa có tâm chân thành thì bạn không đạt được cảm ứng. Nếu như có người giảng Kinh thuyết pháp rồi thì chúng ta không cần giảng. Chúng ta phát tâm ra giảng là vì không có người giảng. Cố gắng cầu thì có áp lực, có gánh nặng. Tôi ở trên giảng đài đã hơn 41 năm rồi, bình quân chỉ ít mỗi ngày giảng hai giờ đồng hồ.*”

Cho nên mới có một chút thành tựu nhỏ. Có thể đưa ra để cho mọi người làm tham khảo.”

Sự thành tâm thành ý, không tự tư tự lợi, không danh vọng lợi dưỡng, không tham sân si mạn thì nhất định sẽ dẫn đến tiến bộ. Trước đây, có người cho rằng họ phải thành tựu thì họ mới đi giúp ích chúng sanh, vậy thì đến lúc nào mới có người thành tựu? Lúc ấy chúng sanh đời này và đời sau biết nương vào ai? Cũng vậy, nếu chúng ta không thúc đẩy Văn hóa Truyền thống thì ai sẽ làm? Thời gian tới, chúng ta sẽ còn cho ra bộ sưu tập 1000 tấm gương đức hạnh Việt Nam.

Mọi người vẫn đang nghĩ là phải nắm chắc chắn phần vãng sanh thì họ mới ra độ chúng sanh hoặc khi có phần khai ngộ rồi thì mới ra giảng Kinh thuyết pháp. Chúng ta không giảng Kinh thuyết pháp, chúng ta chỉ nói lại, trùng tuyên lại những gì mà người xưa đã nói. Hòa Thượng từng chỉ dạy rằng Thầy giảng 60 phút thì khi chúng ta giảng lại y nguyên như thế trong vòng 30, 40 phút hoặc 50 phút là được rồi, đâu cần chờ đến khi khai ngộ.

Trong dịch trường của Ngài Curu Ma La Thập và Ngài Huyền Trang có người đã chứng ngộ, sẽ làm việc ấn chứng. Còn ngày nay, chúng ta dịch lại phần giảng giải của Hòa Thượng và của các bậc Thầy, chứ không dịch phần thâm thúy của các Kinh nên không đến nỗi khó lắm. Quan trọng là phát tâm làm!

Câu hỏi thứ hai: *“Kính bạch Hòa Thượng, người xuất gia ở Nhật Bản ăn thịt, người xuất gia ở Hàn Quốc thì ăn hành, vậy có thể vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc không?”*

Hòa Thượng nói: ***“Trong Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Quán Vô Lượng Thọ, Kinh A Di Đà đều không nói là ăn thịt hay ăn hành thì không thể vãng sanh. Then chốt của vãng sanh là người có Tín Nguyện Hạnh. Bạn muốn vãng sanh thì bạn phải đầy đủ Tín Nguyện Hạnh, tin sâu, nguyện thiết, hành miên mật.”*** Điều này cũng cho thấy rằng không phải người niệm Phật đi làm Văn hóa Truyền thống thì không vãng sanh, thì xen tạp.

Hòa Thượng tiếp lời: ***“Thế nhưng, chúng ta phải biết vì sao Phật dạy chúng ta không nên sát sanh. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời đi khát thực, người trong nhà cho cái gì thì nhất định không phân biệt chấp trước. Đây là tùy duyên! Ngày nay ở Đông Nam Á, người tu Tiểu Thừa, vẫn khát thực, vẫn là cho cái gì thì ăn cái đó, không phải là ăn chay. Nếu người xuất gia nhất định bảo người tại gia nấu chay cúng dường thì tăng thêm sự phiền phức cho người khác. Phật pháp lấy từ bi làm gốc, lấy phương tiện làm cửa, tuyệt đối không gây thêm phiền phức cho người.”***

“Phải nên biết, người xuất gia ở nhiều nơi trên thế giới không ăn chay, chỉ có người xuất gia trên đất nước chúng ta là ăn chay. Cho nên chúng ta nhất định phải hiểu được dòng truyền thừa của lịch sử. Thế nhưng trong thời hiện đại này, tốt nhất

là không nên ăn thịt vì trong thịt có nhiều mầm bệnh. Có nhiều người bị những thứ bệnh kỳ kỳ quái quái đều có lý do từ ăn thịt. Trong thịt hiện tại có nhiều dư lượng thuốc tăng trọng. Rất không tốt cho sức khỏe!

“Cho đến việc ăn hành thì người Tứ Xuyên, người Hồ Nam, Quý Châu đều có thói quen ăn hành. Ở đất nước chúng ta, người Sơn Đông ăn hành rất nhiều, không thua người Hàn Quốc. Đây là do hoàn cảnh địa lý. Họ cần phải dùng những thứ này để điều thân và phòng bị một số bệnh. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này!”

“Nhà Phật răn bảo năm loại ngũ tân. Chũ tân phía trên đầu là bộ thảo, đó là rau không phải là thịt. Năm loại ngũ tân trong Kinh Lăng Nghiêm, Phật nói được rõ ràng là gồm hành, hẹ, tỏi, nén và kiệu. Tại vì sao Phật lại khuyên răn mọi người không nên dùng? Với người sơ học thì nó dễ kích thích sinh lý và nếu ăn vào thì tính tình dễ khởi tâm sân hận, phát hỏa.

“Chúng ta không ăn những thứ này là để điều thân, điều tâm của chúng ta. Nếu chúng ta xào rau, nấu ăn có sử dụng một chút làm gia vị phối liệu làm cho thức ăn thơm hơn thì cũng tốt. Dùng một lượng rất nhỏ thì không khởi tác dụng.” Nếu ngũ tân ăn với số lượng lớn thì mới khởi tác dụng, còn dùng một lượng rất nhỏ, làm gia vị phối hợp trong nấu ăn thì không khởi tác dụng.

Đây là vấn đề khá phức tạp bởi vì có những người hằng ngày, “*tham sân si*” thì không buông bỏ nhưng thấy ai đó nấu một chút hành, hẹ thì lại dị ứng. Việc này là không cần thiết! Có người lại dám nói rằng: “*Thà ăn thịt chứ không ăn hành tỏi*”. Câu nói này hoàn toàn sai! Thịt là sinh mạng chúng sanh còn hành, tỏi là rau, ăn vào dễ kích thích làm cho tính tình nóng nảy, dễ chuyển đổi tính khí. Tuy vậy, Hòa Thượng từng nói rằng: “*Cho họ ăn một vài tép hành tỏi còn hơn là họ ăn thịt*”./.

Nam Mô A Di Đà Phật

Chúng con xin tùy hỷ công đức của Thầy và tất cả các Thầy Cô!

Nội dung chúng con ghi chép lời giảng của Thầy có thể còn sai lầm và thiếu sót. Kính mong Thầy và các Thầy Cô lượng thứ, chỉ bảo và đóng góp ý kiến để tài liệu học tập mang lại lợi ích cho mọi người!